

THE “DIAMOND QUADRILATERAL” (USA, JAPAN, INDIA, AUSTRALIA) IN INTERNATIONAL RELATIONS

Hoang Xuan Truong*, Ma Thi Mao

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	23/3/2023	In recent decades, in the face of changes in the international situation, major countries in the world are all adjusting their regional and global strategic relationships. The emergence of the “diamond quadrilateral” in the Indo-Pacific region, which includes the US, Japan, India, and Australia, is part of that strategic adjustment. So, what exactly is this diamond quadrilateral? How does this mechanism affect the political and security situation in the region? What is the status quo and outlook for this quartet in the future? On the basis of historical methods, logical methods, and geo-political analysis, the article will clarify the position of the “diamond quadrilateral” in contemporary international relations. The research results show that, under the influence of the world and regional situation, especially the rise of China, since 2007, the quartet has been working in promoting dialogue to increase influence. However, so far, this structure has not been able to have enough stability to maintain a true strategic quadrilateral in international relations. This study contributes to the interpretation of the multi-dimensional, mutually dominant influence of major powers in the current world political situation.
Revised:	05/5/2023	
Published:	05/5/2023	
KEYWORDS		
Indian Ocean		
Powerful country		
International relations		
Diamond quadrilateral		
Pacific Ocean		

“TỨ GIÁC KIM CƯƠNG” (MỸ, NHẬT BẢN, ẤN ĐỘ, AUSTRALIA) TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ ĐƯƠNG ĐẠI

Hoàng Xuân Trường*, Mã Thị Mạo

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	23/3/2023	Những thập niên gần đây, trước sự thay đổi của tình hình quốc tế, các nước lớn trên thế giới đều đang sắp xếp lại các mối quan hệ chiến lược khu vực và toàn cầu. Sự ra đời của “tứ giác kim cương” tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia nằm trong sự điều chỉnh chiến lược đó. Vậy, tứ giác kim cương này thực chất là gì? Cơ chế này tác động thế nào đến tình hình chính trị, an ninh trong khu vực? Hiện trạng và triển vọng cho Bộ tứ này trong tương lai là như thế nào? Dựa trên phương pháp lịch sử, phương pháp logic, phương pháp phân tích địa - chính trị, bài viết sẽ làm rõ vị trí của “tứ giác kim cương” trong quan hệ quốc tế đương đại. Kết quả cho thấy, trước sự tác động của tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là yếu tố Trung Quốc, từ năm 2007, Bộ tứ này đã nỗ lực trong việc thúc đẩy đối thoại để gia tăng ảnh hưởng. Tuy nhiên, cho đến nay, cấu trúc này chưa thể có đủ tính ổn định để duy trì một tứ giác chiến lược thực thụ trong quan hệ quốc tế. Nghiên cứu này góp phần luận giải sự tác động đa chiều, mang tính chi phối lẫn nhau của các cường quốc trong tình hình chính trị thế giới hiện nay.
Ngày hoàn thiện:	05/5/2023	
Ngày đăng:	05/5/2023	
TỪ KHÓA		
Ấn Độ Dương		
Cường quốc		
Quan hệ quốc tế		
Tứ giác kim cương		
Thái Bình Dương		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7606>

* Corresponding author. Email: truonghx@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Nghiên cứu về “tứ giác kim cương” không phải nghiên cứu một tứ giác chiến lược đã có mà là nghiên cứu về sự vận động trong quan hệ bốn bên và có xu hướng định hình một cấu trúc mới trong tương quan với các chủ thể khác ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Vì thế hướng nghiên cứu này đã được các học giả tập trung xem xét dưới nhiều góc độ và mức độ.

Những nghiên cứu về các yếu tố dẫn đến sự hình thành của nhóm Bộ tứ, có thể kể đến như tác giả S.Ashok [1] cho rằng mặc dù bốn quốc gia đôi khi vẫn có những khác biệt trong quan điểm về lợi ích chiến lược ở khu vực, nhưng sự xuất hiện của tứ giác cho thấy sự liên kết lợi ích ngày càng lớn giữa các quốc gia. L.Lee [2] lại nhấn mạnh đến tính lịch sử cho sự hình thành tứ giác, đồng thời cho rằng Australian ngày càng “bi quan” với những thách thức về sự trỗi dậy của Trung Quốc. Do vậy, từ năm 2016, Australia đã sẵn sàng phục hồi tứ giác sau thời gian gián đoạn. Tác giả A.Rai [3] lại gọi sự ra đời của tứ giác là động thái hướng tới hình thành “*NATO châu Á*”, tác giả cũng xem xét quỹ đạo trong tương lai với nhóm này.

Những nghiên cứu về một chủ thể là thành viên của nhóm Bộ tứ: Tác giả Lu Cheng-Fung [4] lại cho rằng hợp tác bốn bên sẽ bổ sung cho các mối quan hệ hiện có của Australia với Mỹ, Nhật Bản và Ấn Độ cũng như thúc đẩy các lợi ích chiến lược của Australia ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. K.Koga [5] nhận định việc Nhật Bản thúc đẩy đối thoại bốn bên bởi hai mục tiêu: Đối phó với Trung Quốc và định hình trật tự Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương “tự do và rộng mở”. Trong bài viết khác, K.Koga [6] lại làm rõ những chuyển biến trong chính sách, vị thế của Nhật Bản đối với Bộ tứ kể từ khi ý tưởng về nhóm này xuất hiện. Tác giả cho rằng Nhật Bản dưới thời Thủ tướng Abe đã đóng vai trò “then chốt” trong việc tạo ra và thể chế hóa Bộ tứ. Từ cái nhìn so sánh, P. Jain [7] cho rằng không giống như các nước khác trong Bộ tứ, Ấn Độ mặc dù đã gần hơn với Nga và Trung Quốc trong Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) và nhóm BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi) nhưng Ấn Độ vẫn ủng hộ quá trình hồi sinh tứ giác, vì Ấn Độ coi các đối tác trong Bộ tứ là những quốc gia cùng “chí hướng”. Cùng hướng tiếp cận này, hai tác giả K.Stevenson và H.D.P.Envall [8] phân tích vị thế của khu vực Ấn Độ Dương –Thái Bình Dương trong lợi ích của các cường quốc, đặc biệt các tác giả làm rõ quan điểm của Australian về vai trò, tương lai của tứ giác.

Nhóm nghiên cứu thể hiện những đánh giá mang tính chất cá nhân của các học giả về Bộ tứ: Trong bài [9], H.D.P.Envall nghi ngờ khả năng tồn tại của tứ giác. Đầu tiên, liệu bốn cường quốc có thể tối đa hóa các cơ hội hợp tác trong khi vẫn cạnh tranh địa-chính trị rộng lớn? Thứ hai, Bộ tứ này tuyên bố xây dựng trật tự “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương”, nhưng khái niệm Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương lại rất mơ hồ. Nhóm tác giả J.P.N.Gabriel, H. G.Mandelbaum, C.E.Carvalho [10] cho rằng tứ giác này chỉ là sự “chấp vá” của các cuộc đối thoại chiến lược nhỏ và nên coi như một nhóm “đơn phương” trong một cấu trúc không chính thức hơn là thể chế đa phương. Bởi lẽ, bốn nước này có lợi ích khác nhau ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. S.Kitaoka [11] đã đưa ra những nhận định về mối quan hệ xấu đi của các nước trong Bộ tứ với Trung Quốc, vai trò quan trọng của cơ chế đối thoại này đối với trật tự Ấn Độ -Thái Bình Dương và châu Á. S.Hashmi [12] nhận định sự hồi sinh của tứ giác năm 2017 là một nỗ lực của bốn nước tìm cách đối phó với thách thức ngày càng tăng của Trung Quốc. B.C.Bitás [13] khi nghiên cứu tiến trình phát triển của tứ giác, lại nghi ngờ rằng với những mối quan hệ chông chéo trong khu vực, từ căng thẳng thương mại đến vấn đề Biển Đông, sẽ tạo cơ hội cho Bộ tứ này đóng vai trò ổn định khu vực hay việc thành lập nhóm sẽ làm trầm trọng thêm cạnh tranh? Có thể hòa giải, tận dụng lợi ích của bốn nước cùng với lợi ích của ASEAN và Trung Quốc vì sự ổn định và phát triển khu vực hay không?

Nhóm các nghiên cứu về những nhân tố dẫn đến sự hồi sinh của Bộ tứ: S.Eisentraut và B.Gaens [14] nhận định chính sự nổi lên của Trung Quốc dẫn đến sự hồi sinh của Bộ tứ, các tác giả cũng xem xét ý đồ của từng nước tham gia. Cùng quan điểm này nhưng dựa trên lý thuyết về sự cân bằng mối đe dọa của Stephen Walt, tác giả M.Anshori [15] cho rằng sự bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông là yếu tố kích hoạt lại đối thoại tứ giác.

Nhóm nghiên cứu tập trung vào sự tác động của Trung Quốc đối với Bộ tứ: A.Jash [16] chỉ rõ mặc dù không thẳng thắn tuyên bố nhưng Trung Quốc chiếm vị trí quan trọng trong chương trình nghị sự của Bộ tứ. Điều này làm tăng thêm rạn nứt và phân cực giữa Mỹ và Trung Quốc, bởi cả hai nước đều kêu gọi các nước khác “gia nhập” phe của mình. Hai tác giả M.Atif, M.Akbar [17] cũng cho rằng việc Trung Quốc muốn mở rộng Sáng kiến vành đai và con đường là yếu tố để năm 2017 chính quyền Mỹ muốn thông qua Bộ tứ nhằm thực hiện chính sách “ngăn chặn” Trung Quốc. Vận dụng chủ nghĩa hiện thực, các tác giả cho rằng, cả Trung Quốc và Mỹ đều muốn đóng vai trò là người chơi chính trong chính trị quốc tế.

Nhìn chung, những nghiên cứu trên chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số thông tin ở những khía cạnh khác nhau về quan hệ bốn nước. Dựa trên lý thuyết và quan điểm khác nhau, các học giả bị chia rẽ khi đánh giá “tứ giác kim cương”. Các nghiên cứu cũng chưa đi sâu phân tích một cách hệ thống quá trình hình thành, sự tác động giữa cơ chế này với các chủ thể khác, thuận lợi và khó khăn để làm rõ khả năng xuất hiện một cấu trúc cao hơn. Đáng lưu ý, nghiên cứu về chủ đề này ở Việt Nam vẫn còn khoảng trống, do vậy việc nhận thức mối quan hệ đa diện giữa Mỹ - Nhật Bản - Ấn Độ - Australia sẽ giúp Việt Nam có thể lựa chọn, hoạch định chính sách đối ngoại hoặc có cách ứng xử phù hợp trong việc thúc đẩy quan hệ với các nước lớn này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic là chủ yếu. Phương pháp lịch sử được sử dụng để thấy được tiến trình phát triển quanh co của tứ giác. Phương pháp logic nhằm đánh giá về vai trò, tác động của cơ chế này trong quan hệ quốc tế. Ngoài ra, bài viết còn sử dụng phương pháp phân tích địa-chính trị, lý thuyết về sự lãnh đạo nhằm xem xét quan hệ các nước dưới góc độ tương tác lợi ích địa-chiến lược và địa-chính trị.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Những yếu tố tác động đến sự hình thành “tứ giác kim cương”

Tình hình thế giới: Hai thập niên đầu thế kỉ XXI, thế giới có những chuyển biến quan trọng. Toàn cầu hoá, khu vực hoá phát triển với nhịp độ khẩn trương, cách mạng khoa học - công nghệ tiếp tục khẳng định vị trí tiên phong. Điều này vừa tạo ra xung lực cho tăng trưởng kinh tế, vừa là quá trình cạnh tranh của các nước. Tuy vậy, kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn bất ổn với các cuộc khủng hoảng đan xen. Để bảo vệ lợi ích quốc gia, các nước đẩy mạnh chính sách thực dụng, vừa gia tăng liên kết, vừa cạnh tranh lợi ích gay gắt. Về an ninh - chính trị, trật tự thế giới vẫn đang trong thời kỳ chuyển đổi, tương quan lực lượng đã có sự thay đổi khi Mỹ bộc lộ những hạn chế tương đối về sức mạnh. Điều đó tác động nhiều chiều, nhiều tuyến lên các mối quan hệ của các quốc gia. Bên cạnh đó, cạnh tranh địa chiến lược cũng diễn ra gay gắt trong tam lục địa liên kết Á-Âu-Phi, tam đại dương liên hoàn Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương-Đại Tây Dương. Trong bối cảnh đó, các nước lớn điều chỉnh chiến lược đối ngoại theo hướng tăng cường quan hệ nhằm phát huy và tạo lập vị thế có lợi nhất trong quá trình hình thành trật tự thế giới. Mặt khác, những mâu thuẫn, xung đột vẫn xảy ra cục bộ trên thế giới như ở Balkan, Trung Đông, Bắc Phi, Đông Á, Nam Á. Ngoài ra, các vấn đề an ninh phi truyền thống như đói nghèo, dịch bệnh, sóng thần... đã và đang tạo ra thách thức đối với thế giới, đòi hỏi sự hợp tác giải quyết của tất cả các nước. Trước những biến đổi của thế giới, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia cũng chịu những tác động thuận - nghịch. Vì vậy, phát triển quan hệ giữa các nước này là nhiệm vụ trọng tâm không chỉ đảm bảo lợi ích quốc gia mà còn góp phần đảm bảo an ninh, thịnh vượng của khu vực, quốc tế.

Tình hình khu vực: Trong thời gian qua, châu Á - Thái Bình Dương vẫn là không gian của sự tăng trưởng khi khu vực này chiếm 61% GDP, 47% tổng thương mại và 48% nguồn vốn đầu tư trực tiếp của thế giới [13, tr.18]. Quá trình hội nhập ở đây cũng đang diễn ra năng động với các cơ chế hợp tác như ASEAN, SCO, ARF, EAS, ASEM... Vị thế của châu Á - Thái Bình Dương ngày càng nâng cao với 3 ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an (Trung Quốc, Mỹ, Nga), ba cường quốc kinh tế (Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc) và các nước công nghiệp mới. Trong xu thế toàn cầu hóa, các

nước trong khu vực này vừa tăng cường hợp tác vừa cạnh tranh và kiềm chế lẫn nhau. Xu hướng đó cộng với sự biến đổi một cách linh hoạt phương thức tập hợp lực lượng đã ảnh hưởng sâu sắc đến cục diện hợp tác khu vực, trong đó có quan hệ bốn bên Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia.

Ở một phương diện khác, môi trường an ninh khu vực còn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Một phần là do hệ quả tiêu cực từ cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn gây nên, một phần là những mâu thuẫn dân tộc, sắc tộc, thù hận lịch sử, mâu thuẫn về chủ quyền lãnh hải. Những điểm nóng đó là: Bán đảo Triều Tiên; vấn đề Đài Loan; tranh chấp chủ quyền biển, đảo như tranh chấp đảo Điếu Ngư giữa Trung Quốc và Nhật Bản; đảo Kuril giữa Nga và Nhật Bản; quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa giữa Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á (năm 1988, đụng độ hải quân Việt Nam - Trung Quốc; năm 1995, Trung Quốc chiếm đá vành khăn mà Philippines tuyên bố chủ quyền). Tại khu vực có 7 quốc gia với số quân đông nhất thế giới: Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, Nga, Hàn Quốc, Pakistan; có 3/5 cường quốc hạt nhân (Mỹ, Nga, Trung Quốc), và một số nước như Triều Tiên, Ấn Độ, Pakistan cũng tuyên bố có vũ khí hạt nhân. Trong khi đó, ở đây chưa có một cơ chế đa phương thống nhất về an ninh tập thể. Điều này tạo nên cục diện an ninh chứa đựng nhiều yếu tố bất trắc, khó lường, đòi hỏi sự hợp tác giữa các nước, nhất là các nước lớn.

Sự trỗi dậy của Trung Quốc: Việc Trung Quốc nổi lên là cường quốc kinh tế và trên đường vươn tới siêu cường muốn sánh vai với Mỹ là điểm nhấn mang tính bước ngoặt của trật tự quyền lực tại châu Á và quốc tế. Hai thập kỉ qua, thế giới chứng kiến sự “trỗi dậy” mạnh mẽ của kinh tế Trung Quốc. Theo thống kê, trong 30 năm (1980 - 2010), GDP bình quân hàng năm của Trung Quốc tăng trưởng 9,8% [18, tr.62]. Năm 2010, Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, sau Mỹ. Sau một thời gian “giấu mình chờ thời”, Trung Quốc bắt đầu thực hiện ngoại giao nước lớn khi chủ động và can dự xử lý các vấn đề quốc tế. Sự vươn lên của Trung Quốc khiến cho các nước đều muốn hợp tác với Bắc Kinh nhưng cũng lo ngại trước tham vọng của nước này. Mặc dù Trung Quốc khẳng định “trỗi dậy hòa bình” nhưng lịch sử bành trướng và những động thái cứng rắn của Trung Quốc trong các vụ tranh chấp lãnh thổ với các nước láng giềng, đã khiến lo ngại của các nước tăng cao. Sự “trỗi dậy hòa bình” của Trung Quốc cũng đáng ngờ khi chi tiêu quân sự riêng trong giai đoạn 2000-2009 đã tăng lên 217% [15, tr.39]. Với việc tăng chi tiêu quốc phòng, Trung Quốc đã có lực lượng hải, lục, không quân hùng mạnh. Đặc biệt, Trung Quốc coi châu Á – Thái Bình Dương là khu vực sinh mệnh, là điểm tựa của mình. Bởi vậy, ở trên biển, Trung Quốc đẩy mạnh “đường lưỡi bò” ở biển Đông kết nối với “chuỗi ngọc trai” trên Ấn Độ Dương. Trên đất liền, Trung Quốc tìm cách mở rộng không gian chiến lược, tăng cường hiện diện tại Nam Á, Đông Nam Á.

Sự vươn lên của Trung Quốc với việc phô trương sức mạnh ra bên ngoài đã làm cho tình hình khu vực trở nên phức tạp, đặt ra những thách thức đáng kể về cân bằng quyền lực. Những sự kiện không lường trước của Trung Quốc đã quyết định bản chất của sự gia tăng cố kết tại Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Vì lẽ đó, có một thực tế rằng khi xem xét quan hệ giữa bốn nước Mỹ - Nhật Bản - Ấn Độ - Australia luôn phải đặt trong mối quan hệ và tương tác với Trung Quốc.

Mục tiêu của các nước trong việc thúc đẩy đối thoại bốn bên

Đối với Mỹ, việc tham gia đối thoại bốn bên là phù hợp với lợi ích của Mỹ tại Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương. Mỹ muốn “can dự toàn diện, chứ không cô lập” với Trung Quốc nhằm hòa nhập Trung Quốc vào khu vực và thế giới nhưng cảnh giác cao độ với chiều hướng phát triển thành siêu cường đối địch với Mỹ. Mỹ cũng muốn hợp tác với Nhật để phát triển quan hệ phòng thủ tên lửa Tây Thái Bình Dương. Tham gia cơ chế này cũng là cơ hội để giải quyết những thách thức an ninh xuyên quốc gia ở khu vực; ngăn phổ biến vũ khí hạt nhân để đảm bảo ưu thế hạt nhân của Mỹ ở khu vực; duy trì sự có mặt về quân sự ở châu Á – Thái Bình Dương, giữ vững hành lang chiến lược trên Thái Bình Dương và kiểm soát các vùng biển, eo biển ra vào Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương; tăng cường quan hệ liên minh với các quốc gia như Australia, Philippin và Thái Lan.

Lợi ích của Nhật Bản khi tham gia tứ giác là duy trì sự ổn định ở châu Á – Thái Bình Dương để hướng tới mục tiêu chiến lược là trở thành một “cường quốc đầy đủ” trong thế kỷ XXI. Nhật

Bản cũng muốn chiếm lĩnh và cạnh tranh với Mỹ, châu Âu và Trung Quốc tại thị trường Đông Á và cả châu Á. Nhưng địa vị của Nhật Bản ở khu vực bị thách thức bởi một Trung Quốc lớn mạnh, một Triều Tiên khó lường. Trước sự đe dọa an ninh, Nhật Bản cần tìm kiếm sự an toàn cho mình thông qua thúc đẩy quan hệ trong tứ giác và coi đó là cơ sở để giải quyết vấn đề khu vực. Ngoài ra, Nhật Bản cũng muốn tạo vị thế, vai trò chủ đạo trong xây dựng cơ chế an ninh khu vực, tăng cường can thiệp vào các công việc quốc tế, đẩy mạnh quyền tự vệ tập thể với Mỹ ở khu vực.

Đối với Ấn Độ, sự tham gia tứ giác là bước đi phù hợp nhằm thực hiện khát vọng trở thành cường quốc khu vực. Trên cơ sở thực hiện chính sách “hướng Đông” đã điều chỉnh, Ấn Độ tìm cách đi vào châu Á-Thái Bình Dương và thực sự cần có quan hệ tốt đẹp với các nước lớn trong khu vực này. Về quân sự, Ấn Độ đang triển khai “chiến lược đại dương” mà mục tiêu trước tiên là “không chế Ấn Độ Dương”. Để làm được điều đó, Ấn Độ cần tăng cường hợp tác với các “điểm viên chính” trong khu vực. Ngoài ra, những mâu thuẫn, cạnh tranh với Trung Quốc cũng là yếu tố thúc đẩy Ấn Độ tìm cách cân bằng thông qua thúc đẩy quan hệ giữa các nước trong tứ giác.

Với Australia, trong sự vận động có tính bước ngoặt của khu vực, định hướng đối ngoại của Australia cũng điều chỉnh từ tiếp cận toàn cầu sang tiếp cận khu vực và thể hiện tầm nhìn trung cường [18, tr.266]. Cựu Thủ tướng P.Keating nhấn mạnh: *“Chúng ta có thể bảo vệ tương lai của chính mình trong một khu vực châu Á - Thái Bình Dương rộng lớn và đang phát triển nhanh chóng”* [19, tr.163]. Do đó, Australia tích cực triển khai các chính sách nhằm phát triển mạnh mẽ quan hệ với các quốc gia. Trong “Chính sách an ninh mới” công bố ngày 4/12/2008, Thủ tướng K.Rudd tuyên bố sẽ *“thúc đẩy một môi trường quốc tế, đặc biệt là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, đó là ổn định, hòa bình và thịnh vượng, cùng với trật tự dựa trên nguyên tắc toàn cầu để thúc đẩy lợi ích quốc gia của Australia”* [20, tr.2]. Thời kỳ của Thủ tướng J.Gillard khẳng định sự chú ý của Australia vào “vòng cung chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” [4, tr.75]. Việc Australia bàn luận đến vị trí địa chính trị và địa kinh tế của khu vực dường như là nỗ lực để kết dính Australia với các nước khác trong khu vực. Bên cạnh đó, những quan ngại của Australia về hành động của Trung Quốc cũng khiến cho Australia dần ủng hộ đối thoại với Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ.

Tóm lại, tình hình quốc tế và khu vực đã tác động mạnh mẽ đến cơ cấu hợp tác tứ giác, việc nước Mỹ xoay trục sang châu Á, sự trỗi dậy của Trung Quốc, nhu cầu trở thành cường quốc đầy đủ của Nhật Bản, khát vọng trở thành cường quốc khu vực của Ấn Độ, yêu cầu đảm bảo an ninh và thúc đẩy lợi ích kinh tế của Australia là những nhân tố cơ bản tạo thành cục diện tứ giác. Bên cạnh đó, bốn nước cùng chia sẻ những giá trị về ý thức hệ, lại có tiềm năng rất lớn cho quan hệ bổ sung về quân sự, kinh tế, chính trị và văn hóa nên đã đưa quan hệ bốn bên từng bước gần gũi.

3.2. Quá trình hình thành “tứ giác kim cương”

3.2.1. Ý tưởng hình thành nhóm Bộ tứ

Ngay từ sau thế chiến thứ hai, các liên minh của Mỹ với Nhật Bản và Australia luôn là yếu tố then chốt trong hệ thống “trục và nan hoa” của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, quan hệ của họ với Ấn Độ tương đối yếu. Hơn nữa, khi Ấn Độ thử hạt nhân năm 1998, Nhật Bản, Mỹ và Australia đã lên án, thậm chí Nhật Bản và Mỹ đã áp đặt các biện pháp trừng phạt với Ấn Độ.

Từ đầu những năm 2000, quan hệ giữa các bên dần được cải thiện. Năm 2004, Nhật Bản, Mỹ, Australia, Ấn Độ thành lập “Nhóm nòng cốt” điều phối các hoạt động cứu trợ sóng thần ở Ấn Độ Dương [21, tr.124]. Kể từ đó, Mỹ đã thúc đẩy hợp tác ba bên Mỹ-Nhật Bản-Australia và Mỹ-Nhật Bản-Ấn Độ đặt nền tảng cho hợp tác bốn nước.

Nhưng phải đến năm 2006, khái niệm “Đối thoại tứ giác an ninh” mới thật sự được chú ý khi bắt đầu nhiệm kỳ Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe. Nhật Bản nhận thấy tiềm năng trong mối quan hệ chiến lược của bốn quốc gia này - *“những nền dân chủ với tư duy tương đồng”* - để định hình cán cân quyền lực ở châu Á. Bởi lẽ, trong khi Nhật Bản đang nuôi dưỡng quan hệ an ninh-chính trị với Australia, tăng cường liên minh với Mỹ, cũng bắt đầu củng cố quan hệ với Ấn Độ từ đầu những năm 2000 *“vì Nhật Bản và Ấn Độ chia sẻ các giá trị dân chủ, không có lịch sử đối kháng”* [22, tr.95-96]. Đề xuất này được Ngoại trưởng Taro Aso tiếp tục nhấn mạnh trong kế

hoạch “Vòng cung tự do và thịnh vượng” vào tháng 11/2006. Bằng việc Nhật Bản và Ấn Độ xích lại gần nhau theo cách này, “châu Á rộng lớn hơn” sẽ phát triển thành một mạng lưới rộng lớn trải dài toàn bộ Thái Bình Dương, bao gồm Hoa Kỳ và Australia. Đồng thời sẽ thúc đẩy giá trị chung của họ ở phần còn lại của châu Á và giải quyết các vấn đề cùng quan tâm [22, tr.96]. Từ đây, quan hệ bốn nước có những chuyển biến. Trong khi liên minh Mỹ-Nhật vẫn được duy trì, quan hệ Nhật Bản-Australia được đẩy mạnh bằng “Tuyên bố chung về hợp tác an ninh” (tháng 3/2007), quan hệ Ấn Độ - Mỹ cũng đạt được bước ngoặt lịch sử về Hiệp định hợp tác hạt nhân dân sự (2007), quan hệ Nhật Bản-Mỹ-Australia đã được tăng cường thông qua Đối thoại Chiến lược ba bên (TSD).

3.2.2. Thực trạng triển khai nhóm Bộ tứ

Tháng 5/2007, lần đầu tiên các quan chức ngoại giao của Nhật Bản, Australia, Ấn Độ và Mỹ đã gặp nhau tại Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) ở Philippines. Cuộc họp mang tính “thăm dò” và không chính thức, nhưng được coi là bước đầu tiên để phát triển khuôn khổ tứ giác “của các nền dân chủ” [6, tr.162]. Nhưng, Trung Quốc đã chất vấn các nước tham gia về mục tiêu của cuộc họp. Tháng 6/2007, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nói với Thủ tướng Ấn Độ M.Singh về cuộc họp tứ giác, “*thể hiện mối quan ngại về khả năng bao vây Trung Quốc của Bộ tứ*” [17, tr.72]. Phản ứng của Trung Quốc được cho là lý do chính dẫn đến sự không bền vững của tứ giác. Bằng chứng là trong câu trả lời với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, Thủ tướng M.Singh đã tránh các chi tiết có liên quan đến Trung Quốc [16, tr.79]. Để trấn an và củng cố quan hệ với Ấn Độ, Thủ tướng S.Abe đã có bài phát biểu lịch sử tại Quốc hội Ấn Độ vào tháng 8/2007. Ông Abe đã không trực tiếp nhắc đến tứ giác mà chỉ miêu tả mối liên kết Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là nơi “*hợp lưu của hai vùng biển*” nên “*Ấn Độ và Nhật Bản, với tư cách là hai quốc gia hàng hải nằm ở khu vực này, có trách nhiệm chung trong việc duy trì hòa bình và thịnh vượng của khu vực dựa trên các nguyên tắc dân chủ*” [5, tr.52]. Ý tưởng liên kết này được Mỹ ủng hộ, và kết quả là tháng 9/2007, lần đầu tiên cuộc tập trận Malabar-2007-2 có sự tham gia của Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, Australia, Singapore.

Nhưng sau đó, tứ giác có dấu hiệu tan rã, hơn hai tháng sau cuộc họp đầu tiên, Australia đã công khai khẳng định không theo đuổi đối thoại tứ giác. Tháng 12/2007, khi K.Rudd nhậm chức Thủ tướng Australia, ông đã nhận thấy ý đồ của Nhật Bản trong việc thúc đẩy tứ giác để chống lại Trung Quốc [20, tr.39], do đó đã quyết định rút khỏi hoạt động của Bộ tứ vào năm 2008. Ngoài ra, cũng có sự “do dự ngầm” ở Mỹ và Ấn Độ trong việc thúc đẩy Bộ tứ. Ấn Độ khi đó đang cố gắng “làm hài lòng” Trung Quốc để có được sự ủng hộ của Trung Quốc trong một thủ tục liên quan tới chương trình nguyên tử của quốc gia. Mỹ lại coi Đối thoại chiến lược ba bên quan trọng hơn nhóm Bộ tứ. Trong khi đó, việc từ chức đột ngột của Abe cũng là yếu tố khiến cho tứ giác đã bị tiêu tan vào năm 2008. Rõ ràng, sự thất bại của tứ giác đã chịu sự ảnh hưởng của Trung Quốc bên cạnh những xáo trộn ở Nhật Bản, cũng như tâm lý e ngại ảnh hưởng đến các đối thoại ba bên hoặc hợp tác đa phương vốn có của các nước thành viên trong tứ giác.

Ý tưởng về tứ giác lại xuất hiện khi Abe giành chức Thủ tướng tháng 12/2012. Trước khi nhậm chức, Abe đã kêu gọi thành lập “Kim cương an ninh dân chủ châu Á” gồm Nhật Bản, Ấn Độ, Mỹ và Australia. Ông Abe đưa ra tầm nhìn về sự “sống đôi năng động” của Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, một “châu Á rộng lớn hơn” vươn đến Mỹ và Australia [22, tr.95]. Tuy nhiên, ý tưởng của S.Abe diễn ra vào thời điểm mà Mỹ đang thận trọng xoay trục sang châu Á - Thái Bình Dương nên ý tưởng này một lần nữa gặp khó khăn. Năm 2016, Thủ tướng S.Abe tiếp tục đưa ra “Chiến lược Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở” [22, tr.96]. Sau khi D.J.Trump bước vào Nhà Trắng, chính quyền S.Abe đã thuyết phục thành công Mỹ chấp nhận chiến lược này để đoàn kết các đối tác cùng chí hướng, bảo vệ lợi ích của Mỹ, đề phòng Trung Quốc.

Trong năm 2017, yếu tố Trung Quốc đã tác động đến sự hồi sinh Bộ tứ. Việc tranh chấp biên giới ở Ladakh-Kashmir với Trung Quốc, đụng độ quân sự Ấn-Trung tại Doklam năm 2017 và việc Trung Quốc chặn tư cách thành viên của Ấn Độ trong nhóm các nhà cung cấp hạt nhân

khiến cho New Delhi tìm cách thúc đẩy liên kết trong Bộ tứ. Thêm vào đó, thời gian này mối quan hệ của Ấn Độ với Nhật Bản, Mỹ và Australia cũng tăng cường hơn. Về phía Nhật Bản, hành vi “cường chế” vùng xám của lực lượng cảnh sát biển Trung Quốc đã khiến lực lượng phòng vệ trên không của Nhật Bản đánh chặn nhiều máy bay Trung Quốc xâm phạm lãnh thổ. Trong khi đó, Australia lại cho rằng Trung Quốc can thiệp vào công việc nội bộ của mình. Đối với Mỹ, những căng thẳng với Trung Quốc về vấn đề liên quan đến thương mại, hành vi của Trung Quốc ở biển Đông... cũng khiến Mỹ quan ngại. Quan trọng hơn cả bốn nước đều lo ngại trước Sáng kiến “Vành đai và Con đường” mà Trung Quốc khởi xướng và đang ráo riết hành động. Trong bối cảnh đó, đã có một số chuyển động mới liên quan đến hồi sinh tứ giác. Tổng thống D.Trump đã công bố Chiến lược phòng thủ quốc gia, nhấn mạnh sự cần thiết phải tăng cường hợp tác với Nhật Bản, Australia, Ấn Độ. Phía Ấn Độ tuyên bố sẽ lắng nghe ý tưởng hợp tác “*trong những vấn đề có thể thúc đẩy lợi ích và thể hiện được quan điểm của riêng chúng tôi*” [16, tr.80]. Ngoại trưởng Australia Julie Bishop thì cho rằng cuộc thảo luận với 3 nước là chuyện “tự nhiên” [4, tr.90]. Tại cuộc gặp thượng đỉnh tháng 11/2017, trước thềm Diễn đàn APEC, Nhật Bản và Mỹ đồng ý ba nguyên tắc trong hợp tác khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Ngay sau đối thoại này, các quan chức cấp cao của bốn nước đã gặp nhau tại Philippines ngày 12/11/2017. Mặc dù, đây là cuộc họp không chính thức của bốn quốc gia này nhưng đã thể hiện tái khởi động đối thoại tứ giác. Từ năm 2019, liên kết trong tứ giác được đẩy mạnh, điều đó được thể hiện ở ba khía cạnh sau:

Thứ nhất, tứ giác đã có cấu trúc và thể chế hóa chính thức. Từ năm 2017 đến 2019, các cuộc họp của Bộ tứ chỉ được tổ chức song song với các diễn đàn khác như ARF, đối thoại EAS và Shangri-La... và không đưa ra tuyên bố chung. Từ năm 2020, các cuộc họp bắt đầu được tổ chức độc lập. Tháng 10/2020, Nhật Bản đã tổ chức một cuộc họp cấp ngoại trưởng tại Tokyo. Tháng 9/2021, Mỹ đã tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Bộ tứ tại Washington. Từ đây, các nước đã chính thức hóa việc tổ chức thường xuyên các cuộc họp cấp ngoại trưởng và cấp thượng đỉnh. Họ đã thống nhất sẽ đưa ra các tuyên bố chung trong các cuộc họp.

Thứ hai, tứ giác đã có mục tiêu và hiện thực hóa mục tiêu với nhiều lĩnh vực hợp tác. Cho đến năm 2017, tứ giác chỉ là nhóm tham vấn, chương trình cuộc họp không được thiết lập rõ ràng, thảo luận các khái niệm rộng lớn như “trật tự quốc tế tự do và rộng mở”, “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”, lĩnh vực hợp tác mà mỗi bên nhấn mạnh khác nhau. Từ năm 2020, Bộ tứ đã nhấn mạnh nguyên tắc chung về “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương tự do và rộng mở”. Hội nghị Ngoại trưởng tháng 2/2021 đã làm rõ trọng tâm hợp tác của tứ giác bằng cách thành lập ba nhóm làm việc chung để đối phó với Covid-19, công nghệ mới và chống biến đổi khí hậu. Hội nghị thượng đỉnh tháng 9/2021 đã bổ sung thêm cơ sở hạ tầng, giao lưu nhân dân và giáo dục, an ninh mạng và không gian. Họ cũng kêu gọi giữ ổn định trật tự khu vực, hướng đến một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương hòa bình, an ninh và thịnh vượng. Như vậy, “tứ giác kim cương” đã trở lại với những mục tiêu cụ thể hơn và với những động thái tích cực hơn. Trong đó, Trung Quốc vẫn là một mục tiêu mà nhóm hướng tới một cách trực tiếp và gián tiếp. Tuyên bố của các nước này về việc ủng hộ Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS) là một cách ám chỉ với Trung Quốc. Nhóm Bộ tứ cũng tuyên bố sẽ tham gia “Sáng kiến cơ sở hạ tầng Blue Dot Network vào tháng 9/2021, như một sự đối trọng với sáng kiến “Vành đai và con đường” của Trung Quốc. Bên cạnh đó, Ấn Độ đã có những phản ứng rõ ràng và cứng rắn hơn đối với Trung Quốc, Australia cũng đã liên tiếp nhắc đến Trung Quốc trong Sách trắng Quốc phòng từ năm 2016 [4, tr.93].

Thứ ba, tứ giác đã có sự hợp tác quân sự chiến lược rộng lớn hơn. Năm 2004, bốn nước chỉ có hợp tác quân sự trong nhóm nòng cốt phục vụ cho cứu trợ. Năm 2007, cuộc tập trận Malabar 07-02, có sự góp mặt của hải quân bốn nước, cùng với Singapore. Bốn nước cũng tăng cường tập trận đa phương. Tháng 5/2019, Hạm đội 7 của Mỹ cùng Hàn Quốc, Nhật Bản và Australia tập trận chung ở gần đảo Guam. Cũng trong tháng 5/2019, hải quân Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ và Philippines tập trận

trên Biển Đông. Tháng 9/2019, Nhật Bản, Ấn Độ và Mỹ tập trận chung Malabar tại vùng biển ngoài khơi Nhật Bản. Từ năm 2020, Australia bắt đầu tham gia cuộc tập trận hải quân này.

3.3 Triển vọng của “tứ giác kim cương”

3.3.1. Những thuận lợi

Thứ nhất, dựa trên nền tảng dân chủ cùng với những chia sẻ lợi ích cơ bản, “tứ giác kim cương” được dự báo là có nhiều khả năng và cơ hội trong việc duy trì trật tự khu vực dựa trên luật pháp quốc tế ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Đặc biệt, bối cảnh khu vực đang đẩy lên nhiều quan ngại về tham vọng của Trung Quốc sẽ là cơ hội để các thành viên tứ giác có thêm cơ sở tăng cường hợp tác nhằm đối phó với Trung Quốc. Dù các thành viên tứ giác chưa bao giờ thừa nhận đây là một liên minh đối trọng với sáng kiến “Một vành đai, một con đường” của Trung Quốc nhưng không thể phủ nhận sự liên kết của Bộ tứ sẽ buộc Trung Quốc phải có những tính toán thận trọng hơn sau một thời gian đầu tư ồ ạt vào Trung Á, Nam Á và Đông Nam Á. Từ đây, các thành viên tứ giác có thể phối hợp đầu tư để cung cấp những lựa chọn thay thế cho dòng vốn Trung Quốc.

Thứ hai, vị thế của bốn nước đang ngày càng gia tăng trên trường quốc tế. Ở đây, có nước Mỹ là siêu cường và là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an; có Nhật Bản là cường quốc công nghiệp; có Ấn Độ và Australia với mức tăng trưởng kinh tế đáng kể. Trong tương lai, với sự tăng cường quan hệ bốn bên, sẽ góp phần tiếp tục nâng cao vị thế của bốn nước cũng như giúp cho việc hình thành một cơ chế hợp tác sâu rộng hơn sẽ xuất hiện. Ngoài ra, với sự tăng cường liên kết, các thành viên trong Bộ tứ cũng sẽ có cơ hội củng cố chính sách đối ngoại nhằm phục vụ cho lợi ích quốc gia. Nước Mỹ sẽ tiếp tục phát huy chính sách xoay trục, Nhật Bản sẽ tiếp tục hiện thực hóa khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng mở, Ấn Độ sẽ tăng cường “Hành động phía Đông”, Australia sẽ thúc đẩy các lợi ích kinh tế và an ninh.

Thứ ba, bối cảnh quốc tế và khu vực thuận lợi để tứ giác chiến lược có thể ra đời. Toàn cầu hóa, quốc tế hóa vẫn đang tiếp diễn làm cho thế giới đương đại tái cấu trúc một cách khó lường. Trật tự thế giới vẫn đang quá độ với nhiều cấp độ, tầng nấc hợp tác. Sự thay đổi kết cấu địa chính trị trên lục địa Á-Âu khiến cho lực hấp dẫn về kinh tế và trung tâm chiến lược toàn cầu vẫn đang chuyển tiếp tới châu Á, đặc biệt Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương sẽ có khả năng là trung tâm kinh tế lớn nhất trên thế giới. Đó là môi trường thuận lợi cho Bộ tứ này có thể tiếp tục tăng cường hợp tác.

Xem xét một cách tổng thể triển vọng hình thành tứ giác chiến lược, có thể thấy mẫu số chung là lợi ích quốc gia chi phối, quan điểm chính trị tương đồng về những vấn đề toàn cầu và cùng nhận thức sức mạnh tiềm năng to lớn của mỗi liên kết tương tác bốn bên trong bối cảnh đa chiều của cục diện thế giới. Chính mẫu số chung đó thúc đẩy liên kết bốn nước ngày càng rõ nét và cụ thể hơn.

3.3.2. Những trở ngại

Thứ nhất, đối với “tứ giác kim cương”, yếu tố Trung Quốc đóng vai trò đặc biệt trong quan hệ bốn bên và trong tính toán của mỗi nước. Mặc dù những tranh chấp, cạnh tranh với Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng nhưng một thực tế không thể phủ nhận đó là sự phụ thuộc kinh tế vào Bắc Kinh cũng ngày càng tăng lên (Nhật Bản và Australia ký kết Hiệp định Đối tác và Kinh tế toàn diện khu vực cùng Trung Quốc). Điều này sẽ ảnh hưởng đến phản ứng trực tiếp của các quốc gia trong Bộ tứ đối với Trung Quốc, ngoại trừ Mỹ là quốc gia có khả năng đương đầu trong cuộc chiến thương mại với Trung Quốc. Nếu phạm vi và mức độ ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng được mở rộng thì hợp tác sẽ luôn là yếu tố được các nhà lãnh đạo ưu tiên, thay vì đối đầu trực diện.

Thứ hai, những xung đột về lợi ích và nhận thức giữa các thành viên của tứ giác. Hợp tác của bốn nước với các nước khác trong khu vực đang ngày càng tăng đồng nghĩa với một sự cạnh

tranh ngấm giữa chính các quốc gia này trong mọi lĩnh vực, nhất là kinh tế thương mại. Điển hình là Mỹ, bất chấp mối quan hệ đồng minh, Mỹ cũng đã nhiều lần cảnh báo Nhật Bản về những bất ổn trong quan hệ thương mại giữa hai nước. Hơn nữa, nhận thức của các thành viên tứ giác chưa thật sự sẵn sàng hoàn toàn để duy trì và phát triển mối liên kết này. Australia chú trọng các quan hệ song phương hơn và rất thận trọng khi tham gia các liên minh đa phương có mục đích chống Trung Quốc. Ấn Độ với chủ trương “không liên kết” càng không muốn vì các mối quan hệ chặt chẽ với ba nước mà làm tổn hại đến quan hệ với Nga, Trung Quốc. Nói cách khác, những tính toán vì lợi ích quốc gia lại đang thách thức với mục tiêu và lợi ích chung của tứ giác. Cùng với đó, nhóm Bộ tứ chỉ là một nhóm gồm 4 quốc gia thành viên chứ không phải một tổ chức nên sẽ thiếu đi các cơ chế ràng buộc lẫn nhau. Điều này dễ dẫn đến việc tan rã.

Thứ ba, mục tiêu cốt lõi là xây dựng liên minh bốn bên gồm Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia để kiềm chế Trung Quốc, giành quyền kiểm soát Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Như vậy, mục tiêu theo đuổi của tứ giác không chỉ dừng lại ở bốn bên mà còn phải tính đến các chủ thể khác như ASEAN... và các nước này rất có khả năng lựa chọn quan hệ chiến lược xung quanh Trung Quốc.

Với những phân tích dự báo trên, thời điểm hiện tại khả năng nổi lên của một tứ giác đã hiện diện nhưng vẫn còn chưa đủ mạnh để hình thành tứ giác chiến lược. Trước những cơ hội và thách thức đang đặt ra cho tứ giác, không khó để nhận ra ảnh hưởng của Trung Quốc. Để trở thành tứ giác chiến lược đồng nghĩa với việc đòi hỏi những nỗ lực lớn hơn từ bốn thành viên trong tứ giác.

4. Kết luận

Nghiên cứu về “tứ giác kim cương” cho phép rút ra những nhận định sau: Về mục tiêu, bốn nước có chung ý tưởng hợp tác chiến lược, nhưng hợp tác luôn song hành cùng cạnh tranh, hợp tác mạnh hơn cạnh tranh. Về tính chất, bốn bên không phải là liên minh an ninh – quân sự mà là hợp tác mềm dẻo trên các mặt kinh tế - thương mại, an ninh, chính trị - ngoại giao, chống lại các mối đe dọa toàn cầu và khu vực. Về mức độ tương tác, hợp tác bước đầu còn lỏng lẻo, khả năng biến động dễ xảy ra, càng về sau sự hợp tác càng mang tính chiến lược, mức độ ổn định tốt hơn. Về mô hình tứ giác, trong tương lai sự hình thành tứ giác sẽ dẫn đến các cấu trúc tứ giác khác nhau dựa trên lực liên kết giữa các bên và ảnh hưởng của nhân tố Trung Quốc. Dẫu còn nhiều nghi ngờ về sự phát triển của tứ giác nhưng hợp tác giữa Mỹ, Nhật, Ấn Độ, Australia được dự báo sẽ còn được thúc đẩy và tăng cường hơn nữa. Nghiên cứu về “tứ giác kim cương” trong quan hệ quốc tế đương đại đã góp phần mở ra một góc nhìn đa chiều về quan hệ quốc tế. Với những biến động của quan hệ Mỹ - Nhật - Ấn Độ - Australia, cũng như quan hệ của Việt Nam với bốn thực thể này cho thấy, Việt Nam cần có chính sách đối ngoại linh hoạt, chủ động ứng xử một cách khôn khéo mềm dẻo với tất cả các quốc gia trước nhiều cơ chế liên minh, tổ chức khu vực ra đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] S. Ashok, “The Quadrilateral Initiative: An Evaluation,” *South Asian Survey*, vol. 17, no. 2, pp. 237-253, 2010.
- [2] L. Lee, “Abe’s democratic security diamond and new quadrilateral initiative: An Australian perspective,” *Journal of East Asian Affairs*, vol. 30, no. 2, pp. 1-41, 2016.
- [3] A. Rai, “Quadrilateral Security Dialogue 2 (Quad 2.0) – A credible strategic construct or mere ‘foam in the ocean’?” *Maritime Affairs Journal of the National Maritime Foundation of India*, vol. 14, no. 2, pp. 138-148, 2018.
- [4] L. Cheng-fung, “Australia and the Revival of the Quadrilateral Security Dialogue,” *Prospect Journal*, vol. 19, no. 5, pp. 73-93, 2018.
- [5] K. Koga, “Japan’s ‘Indo-Pacific’ question: countering China or shaping a new regional order?” *International Affairs*, vol. 96, no. 1, pp. 49-73, 2020.
- [6] K. Koga, “Japan and the Development of Quadrilateral Cooperation,” *Pensamiento Propio*, vol. 27, no. 54, pp. 157-186, 2021.

-
- [7] P. Jain, "India and the Quadrilateral security dialogue: from a hesitant to committed partner, East Asian Institute," National University of Singapore, 2021. [Online]. Available: <https://research.nus.edu.sg/eai/wp-content/uploads/sites/2/2022/07/EAIBB-No.-1610-India-and-the-Quad-2.pdf>. [Accessed December 15, 2022].
- [8] K. Stevenson and H. D. P. Envall, "The 'Quad' and Disaster Management: An Australian Perspective," in *International Disaster Response: Rebuilding the Quad?*, Y. Tatsumi and L. Jason (eds.), Washington, DC, 2019, pp. 13-23.
- [9] H. D. P. Envall, "The quadrilateral security dialogue: Towards an Indo-Pacific order?" *Policy Report*, Nanyang Technological University, Singapore, 2019.
- [10] J. P. N. Gabriel, H. G. Mandelbaum, and C. E. Carvalho, "The Quad: One More 'Minilateral' Initiative, not an Embryonic Military Alliance in the Indo-Pacific Region," *Carta Internacional, Belo Horizonte*, vol. 15, no. 2, pp. 52-82, 2020.
- [11] S. Kitaoka, "Vision for a Free and Open Indo-Pacific," *Asia-Pacific Review*, vol. 26, no. 1, pp. 7-17, 2019.
- [12] S. Hashmi, "Revival of the Quad: From Divergences to Convergences," *Prospect & Exploration*, vol. 20, no. 1, pp. 84-107, 2020.
- [13] B. C. Bitas, "The Quad in Relation to China and ASEAN: Geopolitical Irritant, Stabilizing Shock Absorber, or Springboard to the Future?" *International Journal on Belt and Road initiative (World Scientific)*, vol. 04, no. 03, pp. 1-33, 2021.
- [14] S. Eisentraut and B. Gaens, "The Us-Japan-India-Australia Quadrilateral security dialogue: Indo-Pacific alignment or foam in the Ocean," Finnish Institute of International Affairs, Briefing paper, 2018, pp. 1-8.
- [15] M. F. Anshori, "Balance of Threat of the Quadrilateral Security Dialogue towards China's Presence in the South China Sea," *Journal of International Relations (AEGIS)*, vol. 4, no. 1, pp. 37-67, 2020.
- [16] A. Jash, "The Quad Factor in the Indo-Pacific and the Role of India," *Journal of Indo-Pacific Affair*, vol. 4, no. 2, pp. 78-85, 2021.
- [17] M. Atif and M. Akbar, "The Belt and Road Initiative (BRI) vs. Quadrilateral Security Dialogue (the Quad): A Perspective of a Game Theory," *Journal of Development and Social Sciences*, vol. 2, no. 4, pp. 63-75, 2021.
- [18] F. Mediansky (ed.), *Australian Foreign Policy: Into the New Millennium*. Melbourne: Macmillan Education Australia, 1997.
- [19] P. Keating, *Advancing Australia: The speeches of Paul Keating, Prime Minister*. Sydney: Big Picture Publications, 1995.
- [20] R. Kevin, *National Security Statement*. Commonwealth of Australia, Canberra, 2008.
- [21] H. Tim, "The tsunami and security: Asia's 9/11?" *Survival*, vol. 47, no. 1, pp.123-132, 2005.
- [22] S. Abe, "'Jiyu de hirakareta indo-taiheiyo' ni miru senryakuteki shiko" (Strategic thinking on "Free and Open Indo-Pacific")," *Gaiko*, vol. 65, pp. 95-96, January& February 2021.